

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 58 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 13 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề  
cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số  
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số  
29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính  
phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy  
định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số  
74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính  
sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ  
tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới  
03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ  
tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho  
người có đất thu hồi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng  
6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính  
hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước  
ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7  
năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc  
gia về việc làm;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 5088/TTr-SLĐTBXH ngày 11/11/2024 về việc ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 (sau đây gọi chung là người có đất thu hồi).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, giải quyết việc làm và đào tạo nghề; Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

### **Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề**

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: mức tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học.

Mức hỗ trợ chi phí đào tạo từng ngành nghề áp dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 và Điều 4 Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành danh mục nghề đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo cụ thể đối với từng đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại: thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, cụ thể:

- Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học;

- Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên;

Riêng đối với người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại: 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.



2. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trình độ trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên. Phương thức cho vay, mức vay, thời hạn vay, lãi suất cho vay, hồ sơ và trình tự, thủ tục cho vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

#### 4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Người học đăng ký tham gia đào tạo nghề trình độ cao đẳng hoặc trung cấp hoặc trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng được lựa chọn nghề học, cơ sở đào tạo. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với người có đất thu hồi được thông qua cơ sở đào tạo tổ chức khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp;

b) Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo nghề một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này;

c) Trường hợp người học thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất hoặc học đồng thời ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Người học nghề không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trong các trường hợp sau:

- Trong thời gian tham gia khóa học, nếu người học không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định khoản 2 Điều 2 của Quyết định này thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề;

- Bị kỷ luật buộc thôi học hoặc nghỉ học do ốm đau, tai nạn không thể tiếp tục theo học. Thời gian không được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề tính từ ngày có quyết định buộc thôi học hoặc quyết định nghỉ học có hiệu lực;

- Trong thời hạn bị đình chỉ học tập (có thời hạn), trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được cơ sở đào tạo xác nhận.

- Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ.

#### **Điều 4. Hỗ trợ giải quyết việc làm**

Mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ với nội dung cụ thể như sau:



### 1. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

a) Tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Nghệ An;

b) Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

### 2. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) Người có đất thu hồi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ theo các nội dung và mức hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề: 3.000.000 đồng/người/khóa học;
- Hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ: 3.000.000 đồng/người/khóa học;
- Hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức cần thiết: 530.000 đồng/người/khóa học;
- Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo: 40.000 đồng/người/ngày thực học.

- Hỗ trợ chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người có đất thu hồi từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10km trở lên;

- Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe: 750.000 đồng/người;

- Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề: Người có đất thu hồi tham gia các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề theo yêu cầu của hợp đồng cung ứng giữa doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài được hỗ trợ một phần chi phí bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề, đào tạo ngoại ngữ: mức hỗ trợ bằng 70% chi phí đào tạo của từng khóa học của cơ sở đào tạo nhưng không quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

- Hỗ trợ lệ phí làm hộ chiếu: 200.000 đồng/người.

- Hỗ trợ lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/người;

- Hỗ trợ lệ phí làm thị thực (visa): theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động.

b) Phương thức hỗ trợ: Người có đất thu hồi chỉ được hỗ trợ một lần cho từng nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

### 3. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Điều kiện vay vốn

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;



- Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi Ngân hàng Chính sách xã hội giải quyết thủ tục cho người có đất thu hồi vay vốn;

- Có bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên.

c) Mức vay vốn tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng, trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và giải quyết việc làm trong và ngoài nước cho người có đất thu hồi được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23/11/2024.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để giám sát);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An;
- Trung tâm Công báo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NN (X. Hùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**